Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 27

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

Đối với chúng ta phương pháp thuận tiện, thù thắng, đơn giản, dễ dàng nhất chẳng có gì hơn niệm Phật, ý niệm vừa khởi lên thì lập tức thay đổi thành A Di Đà Phật, làm được vậy thì gọi là công phu đắc lực, nhất định đừng cho ác niệm sanh khởi. Niệm thứ nhất khởi lên, niệm thứ hai liền chuyển đổi trở lại, đó gọi là niệm Phật, người như vậy mới gọi là biết niệm Phật. Lâu dần công phu đắc lực, công phu đắc lực nghĩa là những ý niệm này không khởi lên nữa, hạt giống nghiệp lực tập khí vẫn chưa đoạn nhưng nhờ công phu của bạn đắc lực nên vọng niệm không khởi lên, công phu như vậy trong pháp môn niệm Phật gọi là công phu thành phiến. Công phu thành phiến nghĩa là câu Phật hiệu này đích thật có thể hàng phục phiền não, có thể khống chế nổi tập khí, kinh Phật nói làm được tới công phu này thì bạn chắc chắn sẽ sanh Tịnh Độ, đó gọi là đới nghiệp vãng sanh. Tuy kinh Tịnh Độ có nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, chúng ta hiểu rõ chứ đừng chấp chặt, hiểu những việc này là trí huệ, không khởi phân biệt chấp trước là công phu của bạn, nếu bạn cứ chấp trước cứng chắc trên những chuyện này thì phẩm vị khi bạn vãng sanh tới Cực Lạc thế giới sẽ thấp, phiền não tập khí của bạn vẫn còn rất nặng. Chúng ta biết là có một sự việc như vậy, tuyệt đối đừng ôm ấp nó ở trong tâm, đừng khởi phân biệt, chấp trước thì tâm bạn mới thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì cõi Phật tịnh, phẩm vị vãng sanh của bạn sẽ cao, đạo lý là như vậy. Huống chi Tây Phương Cực Lạc thế giới là một hoàn cảnh tu học thù thắng, khác với cõi nước của hết thảy chư Phật ở mười phương. Hết thảy cõi nước chư Phật trên sự tướng thì đích thật không bình đẳng, nhưng Tây Phương Cực Lạc thế giới là pháp giới bình đẳng, Bồ Tát ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư và Bồ Tát ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm cùng nhau nghe kinh, việc này đích thật chúng ta chưa từng thấy trong các kinh khác, thế giới những phýõng khác chẳng có sự việc nhý vậy, việc này chứng tỏ Tây Phýõng Cực Lạc thế giới là bình đẳng. Tuy có bốn cõi, bốn cõi này hợp lại với nhau, trong đó không có ngăn cách, không có chướng ngại, bốn cõi ở cùng một chỗ là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, chư Phật gọi là pháp khó tin. Nói tới đây, chúng ta thường dùng một tỷ dụ thiển cận cho mọi người hiểu rõ, giống như chúng ta đi học trong trường vậy, những trường học thông thường thì học trò khác cấp với nhau sẽ vào lớp học khác nhau. Học sinh lớp Một thì học trong một phòng, lớp Hai học ở phòng khác, lớp Ba sẽ học ở một phòng khác nữa. Tình huống ở Cực Lạc thế giới rất đặc biệt, lớp Ấu trĩ, lớp Tiểu học, và lớp Tiến sĩ đều vào

Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 50 545

cùng một lớp học, tình huống này rất đặc biệt chúng ta chưa từng nghe qua. Trình độ cao thấp khác nhau đều học chung trong cùng một lớp học, đó gọi là pháp giới bình đẳng. Những trường học thông thường của chúng ta, đại học và trung học chắc chắn sẽ không bao giờ học chung lớp, trung học và tiểu học cũng không bao giờ học chung lớp, đó là không bình đẳng, còn thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng. Tuy bình đẳng, trình độ của mỗi người đích thật khác nhau, thí dụ lúc vào cùng một lớp học, Bồ Tát cõi Thật Báo nhìn thấy báo thân A Di Đà Phật, còn Bồ Tát cõi Phàm Thánh Đồng Cư chỉ nhìn thấy ứng thân của A Di Đà Phật, đây là chỗ khác nhau. Nhìn thấy tướng hảo quang

minh của đức Phật cũng khác nhau, nhưng tất cả đều ở chung trong một lớp học. Phật chẳng có hiện hai tướng, Phật chỉ hiện một tướng, mỗi người nhìn thấy và cảm nhận chẳng giống nhau, nhưng tuyệt đối là chung một chỗ, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Do đó chư Phật khuyên chúng ta niệm A Di Đà Phật là rất có đạo lý, khuyên chúng ta niệm A Di Đà Phật là ái hộ chúng ta đến cùng cực! Đó mới chân chánh là pháp cứu cánh, lìa khổ cứu cánh, được niềm vui cứu cánh, như vậy mới thực sự viên mãn. Xin xem tiếp kinh văn:

Địa Tạng! (Này Địa Tạng!)

Lại gọi ngài Địa Tạng, [trong kinh mỗi khi đức Phật] gọi tên thì chắc chắn sẽ có khai thị quan trọng, kêu tên để nhắc người đó.

Thị Nam Diêm Phù Đề chúng sanh. (Chúng sanh ở cõi Nam Diêm Phù Đề này.)

Nam Diêm Phù Đề này là chỉ địa cầu chúng ta, đức Phật xuất hiện ở nơi đây, đối với chúng sanh ở nơi đây đặc biệt quan tâm.

Chí tánh vô định tập ác giả đa, túng phát thiện tâm tu du tức thoái, nhược ngộ ác duyên niệm niệm tăng trưởng.

Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 50 546

(Chí tánh không định, kẻ quen theo thói ác thì nhiều. Dầu phát thiện tâm nhưng chốc lát liền thoái thất; nếu gặp ác duyên thì niệm niệm tăng trưởng.)

Trong sáu câu này, đức Phật đã chẩn đoán và nói ra gốc bệnh chung của chúng sanh trong thế giới hiện nay, đó là gốc bệnh của chúng ta, chúng ta phải biết. “Chí tánh vô định”, câu này rất quan trọng, chí có thể nói là nguyện vọng của họ, tánh có thể nói là tánh tình của họ, vô định nghĩa là biến đổi quá nhiều, nói thật ra niệm niệm đều khác nhau, Phật, Bồ Tát gặp những chúng sanh này cũng khó độ. Chí tánh vô định nghĩa là tâm tình tư tưởng tán loạn, thông thường chúng ta gọi là người đó không có chủ ý, chẳng có chủ tể. Vả lại “tập ác giả đa”, tập là tập tánh, tập tánh ác nhiều, thiện lại ít. Trong sách nhà Nho chúng ta thấy Mạnh Tử nói tánh người thiện, Tuân Tử nói tánh người ác, Mạnh Tử và Tuân Tử đều là hiền nhân. Tánh người rốt cuộc là thiện hay ác? Trong Phật pháp nói ác nhiều, thiện ít. Cách nói của thánh nhân đích thật cao minh hơn họ, cách nói của Khổng Lão Phu Tử khác với họ, Phu Tử nói “Tánh tương cận, tập tương viễn” (Về bổn tánh thì giống nhau, nhưng do được giáo dục (tập luyện, huấn luyện, tu tập) mà trở thành khác nhau). Chữ Tánh mà Khổng Tử nói trong câu này nghĩa là chân tánh, chân tánh của hết thảy chúng sanh đều giống nhau, chẳng sai khác, chân tâm bổn tánh, tánh này giống nhau; tập tương viễn, tập tánh khác nhau. Do đó chữ tánh mà Mạnh Tử và Tuân Tử nói chẳng phải là chân như bổn tánh mà là tập tánh, ngày nay chúng ta gọi tập tánh là tập quán, thói quen cứ lập đi lập lại riết rồi trở thành tự nhiên. Tập tánh chẳng phải do đời này tạo thành, mà là từ nhiều đời nhiều kiếp trước đã tạo thành, do đó phiền não nhà Phật gọi là “câu sanh phiền não”, bạn vừa sanh ra đã mang theo phiền não, chẳng do đời này học mà có, mà do tập khí đời trước

tạo thành, nên gọi là tập tánh. Tập tánh chắc chắn là ác nhiều thiện ít, chư vị đã đọc Bách Pháp Minh Môn Luận, trong đó nói phiền não tâm sở có hai mươi sáu thứ, thiện tâm sở chỉ có mười một thứ, cái nào nhiều hơn? Thiện tâm sở chỉ có mười một thứ, còn ác tâm sở tới hai mươi sáu thứ, ác nhiều thiện ít, huống nữa là sức mạnh của ác to lớn, sức của thiện yếu ớt. Do đó người thường khi gặp thiện pháp, "dù phát thiện tâm, trong khoảnh khắc liền lui sụt", rất khó giữ được lâu dài. Khi gặp ác pháp thì "niệm niệm tăng trưởng", chúng ta phải hiểu đạo lý này. Khi gặp thiện pháp, thiện tâm sở quá ít, sức lực yếu ớt, chẳng dễ giữ được lâu. Tại sao ác pháp có thể gia

tăng? Vì ác tâm sở quá nhiều, sức lực mạnh mẽ. Do đó chúng ta thấy nhiều người có cơ hội tiếp xúc tới Phật pháp là rất tốt! Họ cũng tới nghe giảng, cũng tới niệm Phật, nhưng chẳng bao lâu sau liền nghe nói họ đã đi học ngoại đạo, học pháp môn khác, đây là do nguyên nhân gì? Đạo lý là ở chỗ này. Tuy có cơ hội tiếp xúc đến thiện pháp, thiện căn của họ yếu ớt, chẳng thể duy trì được lâu, nhất định sẽ thoái chuyển. Chúng ta nhìn thấy hiện tượng này, chúng ta biết như vậy là bình thường. Nếu sau khi tiếp xúc thiện pháp họ không thoái chuyển, như vậy là không bình thường, trong ngàn vạn người hiếm có được một, hai người có thể không thoái chuyển. Khi gặp ác duyên họ cũng không thoái chuyển, gặp thiện duyên họ càng tinh tấn, chúng ta phải biết người như vậy là người có thiện căn sâu dày, người như vậy trong một đời này chắc chắn sẽ thành tựu, đây là điều mà chúng ta có thể tưởng tượng được. Cho nên sáu câu này là lời đức Thế Tôn chẩn đoán chung cho [căn bệnh của] chúng sanh ở Diêm Phù Đề, chúng ta cũng bao gồm trong đó. Chúng ta phải có tánh cảnh giác cao độ, thực sự phải học theo Pháp Tạng tỳ-kheo, chúng ta phải "trụ chân thật huệ", khi trụ chân thật huệ thì chí tánh (ý chí, tánh tình) sẽ định, nếu không trụ chân thật huệ thì chí tánh làm sao định được? Cho nên người ta thường "kiến dị tư thiên, vô túc quái dã" (thấy lạ nghĩ khác, không trách họ được). Chí tánh của họ không định. Chỉ có trụ chân thật huệ, thực sự biết tu hành đúng theo lời dạy, tuyệt đối xa lìa danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian thì chúng ta mới có thể bảo đảm đời này chắc chắn thành tựu. Thế pháp có thể ảnh hưởng người ta, có thể dụ dỗ người ta, chúng ta phải hiểu rõ ràng, phải thấy thấu suốt chân vọng, hư thật, thiện ác, thị phi, lợi hại, mỗi thứ đều phân biệt rành rẽ, tự mình phải biết rõ mình phải nên đi theo con đường nào. Gần đây cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ông thực sự là Bồ Tát chứ không phải là người thường, ông muốn tổ chức Phật Học Viện, đây là việc tốt. Nếu Phật Học Viện này phải chịu sự chi phối, hạn chế của pháp luật, chúng ta phải tuân theo điều lệ của pháp luật, quý vị nghĩ coi có thể siêu việt Tam Giới hay không? Có thể ngộ nhập kinh điển hay không? Rất khó! Giáo học của thế pháp và giáo học của Phật pháp hoàn toàn khác nhau, mục đích của thế pháp là dạy cho bạn có được kỹ năng, còn Phật pháp dạy bạn hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, hai thứ hoàn toàn khác nhau. Pháp thế gian dạy bạn Học, học rộng nghe nhiều, còn Phật pháp dạy bạn Định, Phật pháp là đạo, ngay cả Lão Tử cũng hiểu nguyên lý này "vi học nhật ích, vi đạo nhật tổn" (chăm học tập thì kiến thức

tăng trưởng; còn chăm lo nơi đạo thì dục vọng ngày càng giảm bớt), cho nên hai nền giáo học này khác nhau, Phật pháp là Đạo, thế pháp là Học. Học thì càng nhiều càng tốt, tăng thêm thường thức, đó gọi là học thức, bạn phải học rộng nghe nhiều; Phật pháp tu đạo, đạo thì phải một môn thâm nhập, có đi sâu vào một môn thì bạn mới được định, mới có thể mở mang trí huệ. Từ xưa tới nay Phật pháp chẳng có nghe nói việc tạo Phật Học Viện, thậm chí xây một lớp Phật Học cũng không có. Phật Học Viện, lớp Phật Học bắt đầu có từ lúc nào? Cuối đời nhà Thanh mới bắt đầu, Âu Dương Cánh Vô tổ chức Nội Học Viện, Hạ Môn tạo dựng Mân Nam Phật Học Viện, đại sư Thái Hư tạo dựng Vũ Hán Phật Học Viện, cuối đời Thanh đầu thời Dân Quốc mới bắt đầu có [những Phật Học Viện này], trước kia chưa từng nghe qua. Lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, chứ Ngài chẳng mở lớp Phật Học, chẳng mở Phật Học Viện, mỗi ngày đều dạy học. Phương thức dạy học hồi trước rất giống lối dạy trong trường tư thục của Trung Quốc thời xưa, tuy chẳng có tổ chức như trường học hiện nay, nhưng đời nào cũng vun bồi hiền nhân, cao tăng đại đức mỗi thời đại, mỗi địa phương đều có rất nhiều, sau khi Phật Học Viện được tạo dựng, rất ít cao tăng đại đức từ Phật Học Viện ra, thua xa thời xưa. Có một năm khi giảng kinh ở Hương Cảng tôi gặp pháp sư Diễn Bồi, chúng tôi rất ít gặp mặt, Ngài viếng Hương Cảng, nhiều pháp sư ở Hương Cảng tiếp đón Ngài, dẫn Ngài đi tham quan, họ mướn một chiếc xe bus, hôm đó tôi cũng có tham dự nên tôi có dịp gặp Ngài. Trên xe có rất nhiều vị là học trò của Ngài, pháp sư Diễn Bồi rất cảm kích và nói với tôi, Ngài nói hiện nay những pháp sư thực sự đi khắp nơi giảng kinh thuyết pháp đều chẳng xuất thân từ Phật Học Viện, Ngài chỉ tôi và nói "đó là kể cả ông ở trong đó". Chúng tôi tiếp nhận giáo dục tư thục, chẳng phải giáo dục chánh quy của nhà trường. Khi tôi học Triết Học cũng là giáo dục tư thục, chẳng phải học từ nhà trường, chẳng từ Hệ Triết Học trong trường đại học. Tôi học Triết Học ở nhà giáo sư Phương Đông Mỹ, mỗi tuần giáo sư dạy tôi hai giờ đồng hồ, học trò chỉ có mình tôi, một thầy một trò, chúng tôi xuất thân như vậy. Học Phật pháp cũng vậy, ba năm đầu tôi thân cận đại sư Chương Gia, đại sư cũng dạy tôi mỗi tuần hai giờ, cũng là một thầy một trò, tôi theo học đại sư Chương Gia hết ba năm. Từ cơ sở này sau đó tôi đến Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam, tôi theo thầy học giảng kinh thuyết pháp. Do đó giáo học Phật pháp là một nền giáo dục đặc biệt, phương

pháp của giáo học Phật pháp khác với thế gian, mục tiêu cũng khác, hiệu quả đương nhiên sẽ khác nhau. Giáo học Phật pháp truy cầu trí huệ đức năng, tánh đức tỏ lộ, y theo kinh điển Phật pháp để nói, khóa trình tu học của giáo học Phật pháp chính là Giới, Định, Huệ tam học. Giới học là dạy chúng ta làm thế nào xử sự, đãi người, tiếp vật. Huệ học dạy chúng ta nhìn thấu, hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Định học dạy chúng ta buông xuống, khôi phục tâm thanh tịnh, bình đẳng của chúng ta. Do đó từ giáo học này chúng ta có thể đạt được thọ dụng thực sự, đích thật là phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Cả đời Thế Tôn dùng lý niệm này, tông chỉ này để dạy học trò, từ đó về sau mỗi đời cao tăng đại đức đều noi theo lời dạy của đức Phật, chẳng trái nghịch với tông chỉ này, noi theo đó mà lưu truyền ban bố Phật pháp, giáo hóa chúng sanh,

chúng ta phải hiểu đạo lý này. Trong thời đại ngày nay làm thế nào có thể dung hợp quy tắc của giáo học thế gian, lại có thể không trái nghịch với tông chỉ giáo học của đức Phật, thì Phật Học Viện như vậy mới có thể tận thiện tận mỹ, mới không đến nỗi chạy theo Phật Học. Nếu chạy theo Phật Học thì chúng ta sẽ thất bại, đó là coi Phật pháp như môn nghiên cứu học thuật thế gian, không đạt được thực dụng. Chúng ta phải học Phật, học Phật và Phật học là hai sự việc khác nhau, học Phật thì sẽ thành Phật, còn Phật học chẳng thể giải quyết vấn đề, học Phật mới có thể giải quyết vấn đề. Kế đó đức Thế Tôn nói:

Dĩ thị chi cố, ngô phân thị hình bách thiên ức hóa độ, tùy kỳ căn tánh nhi độ thuyết chi.
(Vì thế cho nên, Ta phải phân thân này ra làm trăm ngàn
ức để hóa độ, tùy theo căn tánh mà độ thoát cho họ.)

Câu này đức Thế Tôn làm gương cho Bồ Tát, đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng dùng vô lượng vô biên phân thân ứng hóa trong thế gian, nên dùng thân gì để độ được thì Ngài sẽ hiện thân đó, nên dùng pháp môn gì để độ thì Ngài sẽ nói những pháp môn đó. Hiện nay trong thế gian của chúng ta có chư Phật, Bồ Tát hiện diện hay không? Trong sự tưởng tượng của chúng tôi thì nhất định là rất nhiều, tại sao vậy? Hiện nay chúng sanh gặp nạn, lòng từ bi của Phật, Bồ Tát vô cùng khẩn thiết, nhất định là rất nhiều, các Ngài không lộ thân phận nên chúng ta không biết mà thôi. Sách vở Trung Quốc đời xưa ghi những vị bộc lộ thân phận không nhiều, chỉ có vài vị mà mọi người đều biết, chúng ta biết Hàn

Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 50 550

Sơn, Thập Đắc là Văn Thù, Phổ Hiền hóa thân; A Di Đà Phật tái lai chúng ta biết được gồm có Vĩnh Minh Diên Thọ, đây là tổ thứ sáu của Tịnh Tông chúng ta, Ngài là A Di Đà Phật tái lai; hòa thượng Phong Can hồi đó ở chùa Quốc Thanh cũng là A Di Đà Phật hóa thân. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai, nghe nói truyện ký ghi đại sư Trí Giả là hóa thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Còn đại sư Thiện Đạo cũng là hóa thân của đức Phật A Di Đà, Ngài là tổ thứ hai của Tịnh Độ Tông. Gần đây nhất đại sư Ấn Quang là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai; vào thời nhà Tống, hòa thượng Bố Đại thời Nam Tống là Di Lặc Bồ Tát tái lai. Đây là những vị Phật, Bồ Tát mà thân phận đã tiết lộ, hiện nay mọi người đều biết. Còn những vị chẳng lộ thân phận thì quá nhiều, quá nhiều đi thôi! Thế Tôn làm gương, khi đức Phật thị hiện nên dùng thân gì độ được thì Ngài sẽ thị hiện thân ấy, "tùy kỳ căn tánh nhi độ thoát chi" (tùy theo căn tánh ấy mà độ thoát), câu này đối với chúng ta vô cùng quan trọng! Giáo hóa chúng sanh là việc vô cùng [linh động] hoạt bát, chẳng phải là phương pháp cứng chắc như khúc gỗ, nhất định phải biết ứng theo căn cơ mà thuyết pháp, tùy theo căn tánh chúng sanh mà độ họ, pháp ấy hoạt bát linh động biết bao! Xin xem tiếp kinh văn:

Địa Tạng! Ngô kim ân cần dĩ thiên nhân chúng phó chúc ư nhữ.
(Này Địa Tạng! Nay Ta ân cần đem chúng trời, người giao phó cho ông.)

Lại kêu tên ngài Địa Tạng, đặc biệt dùng chữ "ân cần", ngữ khí càng về sau càng trân trọng, càng khẩn thiết, [đức Phật] giao phó những chúng sanh đang chịu khổ nạn trong

lục đạo cho ngài Địa Tạng. Dùng trí huệ, từ bi, thần lực của Ngài để giúp đỡ những người này.

Vị lai chi thế. (Vào đời vị lai.)

“Vị lai” là chỉ thời gian sau khi đức Phật diệt độ, thời đại ngày nay chính là “thời vị lai” [nói trong câu này].

Nhược hữu thiên nhân cập thiện nam tử, thiện nữ nhân. Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 50 551

(Nếu có hàng trời, người cùng thiện nam thiện nữ nào,)

Chúng ta biết người cõi trời đều là người thiện, họ tu thập thiện nên mới được sanh lên trời, do đó người cõi trời thiện nhiều ác ít, càng lên cao càng thiện. Người cõi trời Dục Giới còn một số ác niệm, đến cõi trời Sắc Giới công phu thiền định sâu rồi, ý niệm ác dục hoàn toàn bị phủ kín, bị điều phục. Tiêu chuẩn thiện của “Thiện nam tử, thiện nữ nhân” trên thế gian rất thấp, chẳng cao lắm. Sau đó Ngài nói:

Ư Phật pháp trung chủng thiểu thiện căn, nhất mao nhất trần, nhất sa nhất trích.
(Ở trong Phật Pháp mà trồng chút thiện căn chừng bằng một
mảy lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước.)

Tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân nói trong đoạn này khác với tiêu chuẩn của thiện nam tử, thiện nữ nhân nói đoạn trước, đây là khi chúng ta đọc kinh, ý nghĩa của mỗi đoạn, tiêu chuẩn của mỗi đoạn khác nhau, tiêu chuẩn ở đoạn này thấp nhất. Trong Phật pháp trồng một ít thiện căn, chỉ có một tí xíu thiện căn. Sau đó là tỷ dụ “nhất mao”, mao là lông trên da chúng ta, là vật nhỏ nhất trong chánh báo của chúng ta, “nhất trần”, một hạt bụi trong y báo, một hạt cát, “nhất trích” là một giọt nước, mấy chữ này đều hình dung số ít. Nghĩa là nói dù trong Phật pháp trồng một ít thiện căn như vậy, ông cũng không thể bỏ sót họ. Đây là lời đức Phật dặn dò Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta tin tưởng sâu xa Địa Tạng Bồ Tát tuyệt đối sẽ y giáo phụng hành, tuyệt đối sẽ chẳng làm trái nghịch lời dặn dò của Thế Tôn. Do đó chúng ta được an ủi to lớn, tuy thiện căn của chúng ta không nhiều, nhưng ở đây nói một cọng lông, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước thì [thiện căn ít như vậy] chúng ta cũng có, điểm này là thật chứ không giả. Trong đạo tràng chúng ta vừa xưng danh hiệu Phật, cúi đầu lạy một lạy thì đã trồng thiện căn, Địa Tạng Bồ Tát đâu lẽ nào không chăm sóc chúng ta? Nếu Địa Tạng Bồ Tát không có biện pháp chăm sóc thì đó là vì chúng ta gặp ác duyên xong ý niệm ác cứ tăng thêm, vậy thì không có cách gì khác. Vậy thì Địa Tạng Bồ Tát cũng không có cách chi chăm sóc, Ngài cũng cảm thấy tâm thì có dư nhưng không đủ sức, là vì chúng ta không nghe lời răn dạy. Nếu một ít thiện căn này của chúng ta có thể dần dần tăng lên thì nhất định sẽ Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 50 552

được Bồ Tát hộ niệm, được Bồ Tát gia trì. Chúng ta đọc tụng, nghiên cứu kinh điển sẽ khai ngộ, công phu niệm Phật của chúng ta sẽ đắc lực, chúng ta đoạn trừ việc ác sẽ không cảm thấy khó khăn, đều là do Phật, Bồ Tát gia trì chúng ta. Chúng ta tu thiện có thể sanh tâm hoan hỷ, chúng ta hãy suy nghĩ cặn kẽ, đó có phải là nhờ Thế Tôn dặn dò

Địa Tạng Bồ Tát ở cung trời Đao Lợi hay không? Sau khi đức Phật diệt độ, ngài Địa Tạng thay thế đức Phật, nghĩa là sau khi đức Phật diệt độ, sau ba thời kỳ Chánh Pháp, Tượng Pháp và Mạt Pháp trong pháp vận của đức Phật, ngài Địa Tạng thay thế đức Phật, tương lai sau khi pháp vận của đức Phật hết rồi, một vạn hai ngàn năm sau khi đức Phật diệt độ mãi cho đến khi Di Lặc Bồ Tát hạ sanh thị hiện thành Phật, đoạn thời gian ấy rất dài, dùng thời gian chúng ta để tính thì là hơn năm mươi mấy ức năm, trong khoảng thời gian này thế gian không có Phật pháp nên chúng sanh rất khổ, phải nhờ vào sự giúp đỡ của Địa Tạng Bồ Tát, phải nhờ Địa Tạng Bồ Tát dạy dỗ, đây là lời dặn dò của đức Phật trong pháp hội giảng kinh này. Địa Tạng Bồ Tát gánh vác sứ mạng này, hết thảy chư Phật, Bồ Tát đều trợ giúp Địa Tạng Bồ Tát, giúp sức để Ngài hoàn thành sứ mạng độ chúng sanh. Tại sao chư Phật Như Lai, chư Đại Bồ Tát đều đến giúp đỡ Địa Tạng Bồ Tát? Vì hoằng nguyện độ hóa chúng sanh là nguyện chung của chư Phật, Bồ Tát, bất cứ người nào đứng ra dẫn đầu thì các Ngài đều vô cùng hoan hỷ giúp sức, tuyệt đối không bao giờ có chuyện đố kỵ, gây chướng ngại, chỉ có dốc hết sức lực để giúp cho thành công. Trong thế pháp thường có câu “thành nhân chi mỹ” (thành tựu cho sự tốt đẹp của người ta) huống chi chuyện này là bổn phận của chư Phật, Bồ Tát, đâu lẽ nào các Ngài không chịu tận tâm tận lực trợ giúp cho được? Tri kiến phàm phu thì khác, phàm phu sẽ nghĩ: Đây là việc người đó làm, chẳng liên can gì với mình. Đó là tri kiến phàm phu. Chúng ta phải hỏi họ làm việc này có nhằm đem lại lợi ích cho xã hội, lợi ích cho chúng sanh hay không? Ngày nay việc chúng ta làm có phải cũng là đem lại lợi ích cho xã hội, cho chúng sanh hay không? Nếu mục đích giống nhau thì đâu có gì phải phân biệt? Hà tất phải phân chia ra mình và người, phân chia như vậy thì chướng ngại sự nghiệp. Nếu biết việc này là nguyện vọng chung, là sự nghiệp chung [của mọi người] thì mình và người sẽ không hai, họ làm cũng như chính mình làm. Nói thật ra họ làm thì chính chúng ta phải nên vui mừng, vì có người đã làm, mình khỏi mắc công làm, mình chỉ đứng ở kế bên dốc hết tâm hết sức trợ giúp họ, như vậy cũng viên mãn công đức. Do đó cách suy nghĩ của chư Phật, Bồ

Tát khác với cách suy nghĩ của phàm phu. Phàm phu nghĩ việc này nhất định phải thuộc về mình thì mình mới sốt sắng làm, nếu không phải của mình thì sự sốt sắng ấy giảm bớt. Tuy Phật dạy chúng ta tùy hỷ công đức, cứ tưởng rằng sự tùy hỷ đó cũng không viên mãn, đó là tư tưởng và quan niệm sai lầm của phàm phu, chướng ngại cơ duyên tích lũy công đức của chính mình; chẳng biết sự thành tựu của họ chính là sự thành tựu viên mãn của mình, cho nên thường không thể hết sức tùy hỷ. Quy kết nguồn gốc cũng là vì trí huệ chưa mở mang, chưa hiểu rõ chân tướng sự thật, nên còn chia mình và người, còn chia mình và người là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa buông xuống được, đây là chướng ngại nặng nề cho việc tu học và tích lũy công đức. Nguyên nhân chánh là vậy, cho nên chư Phật, Bồ Tát cực lực khuyên chúng ta phải đọc tụng Đại Thừa, dạy chúng ta phải thân cận thiện tri thức, đạo lý là như vậy. Thiện tri thức ở đâu? Kinh giáo Đại Thừa chính là thiện tri thức, những chú giải của các vị Tổ sư, đại đức đời xưa chính là thiện tri thức, chúng ta phải thường đọc tụng, thường tìm hiểu, y giáo phụng hành, đó mới thực sự là thân cận Phật, Bồ Tát, thân cận thiện tri

thức. Trong các vị tri thức hiện tiền, chữ tri thức chính là như chú giải của cổ đức đã giải thích, tri là nói chúng ta biết người đó, nghe danh nhưng chưa gặp mặt gọi là tri, thức là người mình nhận biết, đã từng gặp mặt. Những vị tri và thức này đương nhiên đều là những người chúng ta rất ngưỡng mộ, rất tôn kính, họ rất đáng cho chúng ta ngưỡng mộ và tôn kính. Trong Phật pháp việc này thuộc về đạo nghiệp, đạo đức và học vấn chứ không phải là tài sản, địa vị, những gì chúng ta ngưỡng mộ là đạo đức và học vấn. Trong những vị tri thức đương thời, đức học của họ tương ứng với Phật pháp, chúng ta có thể học theo họ, nếu đạo đức và học vấn của họ chẳng tương ứng với kinh điển, chúng ta phải kính trọng nhưng tránh xa họ. Nghĩa là chúng ta tôn kính nhưng chúng ta không học theo họ, chẳng có nghĩa là chúng ta trốn lánh họ, hiểu vậy sai rồi, như vậy là không có ý kính trọng. Đây là thái độ chính xác của người cầu học, chúng ta không học theo họ. Chúng ta coi tiếp câu kinh sau:

Nhữ dĩ đạo lực ủng hộ thị nhân, tiệm tu vô thượng vật lịnh thoái thất. Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung nhược thiên nhược nhân, tùy nghiệp báo ứng lạc tại ác thú. (Thì ông nên dùng đạo lực mà ủng
hộ người đó, làm cho lần lần tu Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 50 554

Đạo Vô Thượng, chớ để thoái thất. Lại nữa, này Địa Tạng! Trong đời vị lai, hoặc trời hoặc người, phải tùy theo nghiệp mà thọ báo ứng, đọa lạc vào ác đạo.)

Trong chú giải vừa mở đầu liền trích dẫn một bài kệ trong kinh, bài kệ này ai cũng biết thuộc lòng, kinh nói:

Giả sử bách thiên kiếp, Sở tạo nghiệp bất vong. Nhân duyên hội ngộ thời, Quả báo hoàn tự thọ. (Trải qua trăm ngàn kiếp, Những nghiệp đã tạo không mất. Lúc nhân duyên gặp gỡ với nhau, Vẫn tự nhận lãnh quả báo).

Đây là lời Phật dạy. Lời này là thật, “Trải qua trăm ngàn kiếp”, đây là thật chứ chẳng phải giả. Những nghiệp đã tạo, những hạt giống nghiệp đã tạo được chứa trong A Lại Da Thức, A Lại Da Thức là một kho chứa, rơi vào trong kho này vĩnh viễn không mất, vĩnh viễn không biến chất, chuyện này rất phiền phức! Nghiệp nhân này khi gặp duyên liền được khơi dậy, khơi dậy tức là quả báo, bạn nhất định phải thọ nhận quả báo này. Do đó mới biết một người nếu không có khả năng thoát ra khỏi lục đạo luân hồi, những nghiệp nhân thiện ác mà họ đã tạo từ vô lượng kiếp tới nay, dù đã trải qua vô lượng ức kiếp, khi gặp duyên cũng sẽ thọ quả báo. Đúng như câu “Một miếng ăn, một hớp nước không gì chẳng phải đã định sẵn”, do ai định? Do chính mình định, chẳng do người khác định, là do nhân của mình đã tạo, bây giờ phải chịu quả báo, đó là chân lý, là chân tướng sự thật. Người mê hoặc dám tạo nghiệp, vì họ hồ đồ! Bồ Tát giác ngộ nhất định sẽ không dám tạo nghiệp. Cho nên kinh nói “Chúng sanh sợ quả, Bồ Tát sợ nhân”, Bồ Tát là người đã giác ngộ, chúng sanh còn mê hoặc, lúc tạo nghiệp thì mờ mờ mịt mịt, đến lúc thọ nhận quả báo mới sợ hãi, lúc đó sợ cũng không còn kịp nữa, chẳng giúp gì được. Bồ Tát giác ngộ cho nên đối với sự khởi tâm động niệm rất cẩn thận, rất thận trọng, tuyệt đối chẳng khởi một ác niệm đối với bất cứ người, sự, vật gì,

tại sao vậy? Ngài biết khi khởi lên một ác niệm, trong A Lại Da Thức đã gieo một hạt giống ác, tương lai sẽ có ác báo hiện ra, vậy thì làm chuyện đó làm chi! Do đó họ tuyệt đối sẽ chẳng khởi lên một

Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 50 555

ác niệm nào hết. Dù tập quán xấu cũ gặp duyên khởi lên, chư vị nên biết, một niệm ác của chúng ta khởi lên cũng là hạt giống của thói quen ác khởi lên. Khi niệm ấy vừa khởi lên, người giác ngộ liền lập tức đè nó xuống, người niệm Phật dùng câu Phật hiệu đè nén nó, đó chính là công phu. Cho nên phải biết những hạt giống nghiệp lực trong A Lại Da Thức có thể khởi lên bất cứ lúc nào, ban đêm lúc nằm mộng cũng khởi lên. Nếu nó không khởi lên thì làm sao có cảnh giới trong mộng? Những cảnh giới trong mộng đều do hạt giống của những nghiệp lực thói quen cũ khởi lên. Cho nên người biết dụng công sẽ hạ thủ công phu nơi đó, dùng một câu Phật hiệu, một danh hiệu Bồ Tát thay đổi ý niệm đó. Tại sao kêu bạn phải thường niệm Phật, niệm Phật cho nhiều? Khi bạn niệm Phật thì hạt giống lọt vào A Lại Da Thức là hạt giống Phật. Hạt giống chứa đựng trong A Lại Da Thức nhiều vô lượng vô biên, cho nên nó biến hiện ra hư không pháp giới, thập pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm đều do những hạt giống nghiệp lực này khởi lên, bạn làm sao có thể trách cảnh giới bên ngoài? Hết thảy những cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh cũng vậy, nghịch cảnh cũng vậy đều do tập khí của mình đã trồng từ trước khởi lên. Người ngu không hiểu rõ chân tướng sự thật nên mới sanh vọng tưởng, phân biệt, chấp trước và khởi tâm động niệm trong những cảnh giới này; người giác ngộ hiểu rõ hiện tượng của cảnh giới, biết đó là do nguyên nhân gì tạo ra, thuận cảnh cũng vậy, ác cảnh cũng vậy, tất cả đều do hạt giống nghiệp lực trong A Lại Da Thức của chính mình biến hiện ra, do đó trong thuận cảnh hay nghịch cảnh họ cũng không khởi tâm động niệm, điềm nhiên bình lặng trải qua, đó mới là tu hành chân thật. Trong hết thảy cảnh duyên vĩnh viễn duy trì thanh tịnh, bình đẳng, giác, đó là công phu chân thật, tu hành chân thật. Thanh tịnh bình đẳng tức là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Giác nghĩa là hiểu rõ ràng, rành rẽ, không hồ đồ, đối với lý sự, tánh tướng, nghiệp nhân, quả báo của hết thảy hiện tượng đều hiểu rõ ràng, rành rẽ, đó là chánh giác. Cho nên năm chữ thanh tịnh, bình đẳng, giác trong tựa đề của kinh Vô Lượng Thọ đã nói đến cùng tột. Nếu trong đời sống sinh hoạt hằng ngày chúng ta có thể tương ứng với năm chữ này, thì chúng ta sẽ sống đời sống của Phật, Bồ Tát, đó là như kinh nói "trụ chân thật huệ". Hết thảy những gì bạn làm đều đem lại lợi ích cho hết thảy chúng sanh, trong kinh gọi là "huệ dĩ chân thật lợi ích" (ban cho chân thật lợi ích), đó chính là điều mà trong kinh đức Phật thường

Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 50 556

dạy chúng ta tích công lũy đức. Cho nên tích công lũy đức nếu chính mình không "trụ chân thật huệ, ban cho chúng sanh lợi ích chân thật", thì câu này hữu danh vô thật, khi thực hiện thì chúng ta mới biết nên làm như thế nào. Chúng ta coi thế gian này rất giống như lời nói trong kinh, trong kinh nói "trong đời vị lai", đây là chỉ thời gian sau khi đức Phật diệt độ; "cả người cõi trời lẫn cõi người" là hết thảy chúng sanh trong lục đạo. "Tùy nghiệp báo ứng", nói thật ra lục đạo chúng sanh rốt cuộc là như thế nào? Bốn

chữ này đã nói rõ ràng rồi. Đời này chúng ta sanh tới thế gian làm người, chúng ta làm người là làm cái gì? "Tùy nghiệp báo ứng". Nếu đời quá khứ làm việc thiện thì đời này bạn tới đây hưởng quả báo thiện. Ngược lại nếu đời quá khứ làm việc ác thì đời này bạn tới đây chịu quả báo ác, cho nên Phật gọi đó là "nhân sinh thù nghiệp" (đời người đến để trả nghiệp), bốn chữ này là lời nói tóm tắt mục đích của đời người. Con người sanh tới thế gian này để làm gì? Đến để đền trả nghiệp báo của chính mình. Nhưng chúng ta mê hoặc, trong lúc đền trả nghiệp báo lại tiếp tục tạo nghiệp không ngừng, việc này rất phiền phức. Đó thật là nhân quả tuần hoàn chẳng bao giờ dứt. Việc này phiền phức lớn lắm cho nên trong lục đạo luân hồi vĩnh viễn chẳng có ngày thoát ra. Hiện tượng luân hồi vô cùng tinh vi, khắng khít, tuyệt đối chẳng phải nói một người trong chúng ta sống ở đây mấy chục năm, sau khi chết đi lại sanh tới một cõi nào đó, nói vậy là quá tóm lược. Tướng trạng vi tế tinh tường hơn là như thế nào? Từ mỗi ý niệm, lúc bạn khởi tâm động niệm bạn có thể cảm giác được chân tướng của luân hồi, bạn mới đột nhiên giác ngộ. Chúng ta đang luân hồi, luân hồi trong từng ý niệm, nhân quả tuần hoàn trong từng ý niệm, nhân quả chuyển biến, nhân quả tiếp nối, đó là chân tướng của luân hồi, luân hồi trong từng ý niệm. Khi tạo nhân, ý niệm ác nhiều, hành vi ác nhiều thì sẽ rơi vào ác đạo, chữ ác thú nghĩa là ba đường ác. Đại sư Thiên Thai dạy chúng ta, mỗi pháp giới trong mười pháp giới đều có đủ mười pháp giới trong đó, do đó thành trăm pháp giới. Chúng ta dựa trên nguyên lý này có thể biết mỗi cõi trong lục đạo đều có đủ lục đạo trong đó. Bạn hãy quán sát trong cõi người có thiên đạo, có Tu La đạo, có súc sanh đạo, có ngạ quỷ đạo, có địa ngục đạo. Chúng ta được thân người, đó là nhân đạo. Trong Tướng Tông gọi đó là "dẫn nghiệp", dẫn dắt chúng ta tới đầu thai trong cõi người, chúng ta ai cũng được thân người. Hoàn cảnh mỗi người chúng ta hưởng thụ có sáu cõi khác nhau, có người thì hưởng thụ đời sống như người trên trời, phước báo lớn [đây là thiên đạo trong cõi

người], có người thì sống đời sống vô cùng cực khổ cũng như cảnh giới địa ngục vậy [đây là địa ngục đạo trong cõi người], đó là "mãn nghiệp", cùng là thân người nhưng mãn nghiệp quả báo thiện ác khác nhau. Cho nên nghiệp chia thành hai loại, loại thứ nhất dẫn bạn tới cõi nào thọ sanh, loại thứ nhì là sự thọ dụng của bạn sau khi thọ sanh. Đại sư Thiên Thai nói về thập pháp giới, phạm vi thập pháp giới còn rộng hơn nữa, trong cõi người có Phật đạo, Phật trong cõi người, Bồ Tát trong cõi người, Thanh Văn và Duyên Giác trong cõi người, lục đạo cộng với bốn đạo (tứ thánh pháp giới) cộng lại thành thập pháp giới. Mỗi pháp giới đều chứa đủ mười như thị, như trong kinh Pháp Hoa có nói, mỗi pháp giới chứa đủ mười pháp giới, tính ra thành một trăm pháp giới, mỗi pháp giới chứa đủ mười "như thị" nên tính ra thành một ngàn "như thị". Đại sư Trí Giả tụng kinh Pháp Hoa, triển khai đoạn này trong kinh Pháp Hoa cho chúng ta thấy được chân tướng sự thật, ngài Trí Giả mở ra sự việc này giống như một công thức trong Số Học vậy, bạn dùng thí dụ này rồi mở rộng ra thì bạn sẽ thấy chân tướng của pháp giới, trùng trùng vô tận, đó là việc kinh Hoa Nghiêm nói. Trăm giới, mỗi một giới chứa đủ trăm giới, cộng lại thành một ức giới. Sau đó trong một giới lại chứa đủ một ức pháp giới, [cứ như vậy nhân lên sẽ trở thành] trùng trùng vô tận. Kinh Đại Thừa thường

dùng lưới của Đại Phạm Thiên Vương làm tỷ dụ nhằm giải thích sự thật này. Từ đó chúng ta mới có thể hiểu sơ sơ về trí huệ của chư Phật, Bồ Tát, sự quán sát của chư Phật, Bồ Tát. Chúng ta có thể thấy được mấy phần sự thật, còn họ thì thấy được vô cùng rõ ràng, vô cùng triệt để. Nếu chúng ta ở trong nhân gian, ở đây nhìn thấy cõi nhân gian này có lục đạo, vậy thì nhãn quang của bạn cũng khá lắm, bạn nhìn thấu được một tầng. Nhưng bất cứ một pháp nào cũng sâu vô đáy, rộng vô biên, bạn nhìn được càng sâu càng rộng, tỏ rõ trí huệ của bạn sâu rộng, trí huệ sâu rộng vô tận, lý sự của pháp giới vô tận, từ chỗ này chúng ta mới dần dần hiểu được trí huệ của chư Phật, Bồ Tát vô tận, quán sát tới pháp giới sâu rộng vô hạn. Chúng ta học Phật là học cái gì? Là khôi phục trí huệ đức năng của chính mình. Khi thực sự khế nhập vào trong pháp giới, chẳng nói tới Chân Vọng, chẳng nói tới Có và Không, chẳng nói tới Đi và Về, chẳng nói tới Ẩn và Hiện thì bạn mới thực sự khế nhập. Chưa khế nhập thì còn nói tới những thứ này, tổng kết những thứ này lại thì đó chính là Tương Đối Luận mà các khoa học gia thường nói tới. Bạn chẳng khế nhập là tương đối, chúng ta sinh sống trong thế gian, thế gian này là tương đối. Sau khi đi vào thế gian thì chẳng nói tới tương đối, khái niệm tương đối mất hết.

Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 50 558

Sự tướng tương đối đương nhiên sẽ không tồn tại, đây là mục tiêu chung cực của sự tu học Phật pháp, là kết quả mà chúng ta mong cầu khi học Phật. Tới lúc đó mới giải quyết hết thảy vấn đề trong tận hư không pháp giới, trong Phật pháp chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, khôi phục hoàn toàn trí huệ đức năng trong tự tánh, hiện ra viên mãn và chẳng có mảy may khiếm khuyết, như vậy mới là nhập vào cảnh giới đó. Phần kinh văn sau là lời đức Thế Tôn giao phó cho Địa Tạng Bồ Tát, [nhờ Địa Tạng Bồ Tát] dùng trí huệ thần lực của Ngài để cứu giúp, hộ vệ chúng sanh, điều này chứng tỏ lòng thương mến quan tâm của chư Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh, ân đức này vĩnh viễn là vô tận. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây. Ngày mai có thể giảng hết trọn bộ kinh này.

Tập 51 (Số 14-12-51)

Xin mở cuốn Khoa Chú, quyển Hạ trang chín mươi sáu, và xem kinh văn hàng thứ nhất:

Lâm đọa thú trung hoặc chí môn thủ, thị chư chúng sanh nhược năng niệm đắc nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh, nhất cú nhất kệ Đại Thừa kinh điển, thị chư chúng sanh nhữ dĩ thần lực phương tiện cứu bạt, ư thị nhân sở hiện vô biên thân vi toái địa ngục, khiển lịnh sanh thiên thọ thắng diệu lạc.

(Lúc sắp bị đọa ác đạo
hoặc vừa đến ngưỡng cửa, nếu những chúng sanh đó có thể niệm được danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một vị Bồ Tát, cùng một câu kinh một bài kệ của kinh điển Đại Thừa, thì ông hãy dùng thần lực, phương tiện để cứu vớt các chúng sanh đó; ở chỗ của các người đó hiện thân vô biên, vì họ mà phá tan địa ngục, làm cho họ được sanh thiên, hưởng sự vui thù thắng vi diệu.)

Đoạn này nói người cõi trời, người thời Mạt Pháp tạo tội nghiệp sẽ đọa vào ác đạo. Thời điểm và nhân duyên tốt nhất để Bồ Tát cứu vớt chúng sanh là lúc họ chưa đọa lạc, cũng là nói lúc họ lâm chung chưa tắt thở, đầu óc còn tỉnh táo, lúc này cứu vớt là thích hợp nhất. Trong kinh

Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 51 559

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký -Quyển Hạ Vãng Sanh chúng ta thấy người tạo tội cực nặng khi lâm chung có thể hối lỗi đều có thể vãng sanh. Nhiều người nghe tới việc này rất bực bội, vì có người cả đời chẳng phạm lỗi lầm, cả đời niệm Phật còn không thể vãng sanh, người tạo tội nghiệp mang tội đầy mình, lúc lâm chung chỉ niệm vài câu Phật hiệu liền có thể vãng sanh, như vậy hình như không công bình cho lắm. Đây là kiến giải của phàm phu, trên thực tế thì họ không hiểu đạo lý này, tại sao lại như vậy? Cảnh giới biến đổi từng sát na, phàm phu nói thật ra quá sơ ý, chúng ta chẳng quan sát được, người có công phu định lực cao sâu nhìn thấy rất rõ ràng, cảnh giới trước mắt bao gồm thân tướng của chính chúng ta đều biến đổi từng sát-na. Vả lại sự chuyển biến này rất lớn, thay đổi tùy theo tâm niệm, trong tâm khởi lên sự thay đổi to lớn, thân tướng và hoàn cảnh sinh hoạt cũng thay đổi rất nhiều. Chúng ta không cảm thấy, không nhận biết được vì chúng ta khởi tâm động niệm biến đổi quá nhỏ, chẳng chuyển đổi thật lớn cho nên mức độ, cảnh giới biến đổi cũng rất nhỏ, nếu có thể hồi tâm chuyển ý ngay lúc đó, một lòng niệm Phật thì sự biến đổi sẽ rất lớn! Cảnh giới cũng sẽ thay đổi với mức độ thật lớn, đạo lý là như vậy. Người tạo tội nghiệp có thể chuyển, tại sao chúng ta không thể chuyển? Chúng ta cũng có thể chuyển giống họ, họ chịu chuyển nhưng chúng ta không chịu chuyển, như vậy thì không có cách chi hết. Chuyện này tuyệt đối không thể nói công bình hay không công bình, chẳng có ý này, đây đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của phàm phu chứ không phải chân tướng sự thật. Cho nên hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này, chuyển phàm thành thánh chỉ là việc trong vòng một niệm, chuyển địa ngục thành Cực Lạc thế giới cũng trong vòng một niệm, vấn đề là một niệm này của bạn có thực sự triệt để quay về hay chưa? Then chốt là ở chỗ này. Cho nên lời đại sư Thiện Đạo nói chẳng sai “hết thảy đều phải làm từ tâm chân thật”, tâm bạn chân thật thì chuyển biến sẽ rất thuận tiện, rất suông sẻ, chuyển biến nhanh chóng. Nếu bạn không dùng chân tâm thì sẽ rất khó, Phật, Bồ Tát cũng không giúp được gì. Câu “lâm đọa thú trung” ở đây, “thú” là ác thú, “hoặc chí môn thủ”, đến cửa của ác đạo nhưng chưa bước vào, bước vào thì sẽ rất phiền phức, sẽ chẳng chuyển dễ dàng, lúc chưa bước vào là cơ hội tốt nhất. “Thị chư chúng sanh, nhược năng niệm đắc nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh” (nếu những chúng sanh đó có thể niệm được danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một vị Bồ Tát), hoặc là “nhất cú nhất kệ Đại Thừa kinh điển”(cùng một câu kinh một bài kệ của kinh điển Đại Thừa),

Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 51 560

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký -Quyển Hạ lúc này chữ niệm phải nhớ lời nói trong đoạn trước là phải “chí tâm xưng niệm” thì mới có hiệu quả, mới chuyển cảnh giới được. Nếu không phải là chí tâm xưng niệm thì sẽ không dễ đâu. Tâm người

ta đến lúc lâm chung đích thật thường thành khẩn thiết tha hơn lúc bình thường, đây là lúc quan trọng cấp bách đến tánh mạng, tâm lúc đó chuyển đổi, tâm ấy chân thành nên sẽ chuyển biến dễ dàng, nhanh chóng. Câu này nói thiện căn phước đức của chúng sanh này, họ có thể niệm, người đó có thiện căn, có phước đức, như đã nói ở đoạn trước là phải chí tâm xưng niệm, hoặc là nhất tâm xưng niệm, nhất tâm là thiện căn, xưng niệm là phước đức. Câu sau là lời đức Phật dặn dò Bồ Tát "Nhữ dĩ thần lực phương tiện cứu bạt", (ông hãy dùng thần lực, phương tiện để cứu vớt các chúng sanh đó) đây là nhân duyên. Ba điều kiện thiện căn phước đức, nhân duyên đều đầy đủ, họ có thể xa lìa tai họa, được phước lành. Ư thị nhân sở, hiện vô biên thân" (ở chỗ của các người đó hiện thân vô biên), đây là Bồ Tát hiện thân đến thuyết pháp cho họ, khuyên nhũ họ, họ được Bồ Tát khuyên dạy nên chuyển đổi tâm niệm, cảnh giới địa ngục liền biến mất. Rời khỏi địa ngục họ liền có thể sanh tới cõi lành, nếu có thể niệm Phật thì nhất định được sanh Tịnh Độ. Bạn hãy coi kinh văn "khiển lịnh sanh thiên" (làm cho họ được sanh thiên), chữ này phải là chữ khiển89 (sai khiến). Những chuyện này có ghi trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Trương Thiện Hòa đời Đường là một chuyện [rõ ràng nhất]. Lúc Trương Thiện Hòa lâm chung, tướng địa ngục hiện ra, ông may mắn gặp được một vị xuất gia, lúc ông đang kêu cứu mạng thì vị xuất gia này bước vô, nhìn thấy tình hình như vậy nên đốt một cây nhang cho ông Trương, kêu ông mau niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ; ông niệm được mấy tiếng liền nói người đầu trâu biến mất rồi, ông Trương Thiện Hòa vốn làm nghề mổ trâu. Ông nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng, đó là tướng địa ngục hiện ra; ông niệm được vài tiếng thì người đầu trâu biến mất, sau đó thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, từ đầy mới biết tâm niệm cầu cứu của ông vô cùng chân thành! Chúng ta phải hiểu đạo lý này, từ đó mới dứt được tâm nghi hoặc. Xem tiếp đoạn kinh sau đây, phần kệ tụng:

89 Chữ (di) trong chánh kinh (trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh), có nghĩa là "bỏ sót, làm mất vì vô ý", chữ này chép sai, vì thế hòa thượng mới bảo chữ này phải là chữ (khiển) (vì thế, trong phần chánh kinh ở đây, đã sửa thành chữ Khiển (sai khiến).
Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 51 561

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký -Quyển Hạ Nhĩ thời Thế Tôn, nhi thuyết kệ ngôn: Hiện tại vị lai thiên nhân chúng, Ngô kim ân cần phó chúc nhữ: Dĩ đại thần thông phương tiện độ, Vật lịnh đọa tại chư ác thú.
(Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói kệ rằng: Hiện tại, vị lai chúng thiên,
nhân, Nay Ta ân cần dặn bảo ông: Dùng đại thần thông phương tiện độ, Chớ để đọa vào các ác đạo.)

Phía trước Thế Tôn đã dặn dò hai ba lượt, tới đây lại dùng kệ tụng lập lại, chúng ta thấy đức Phật quan tâm lo lắng chăm sóc cho chúng sanh khổ nạn trong lục đạo đến mức cùng cực. Nếu chúng ta không đọc kinh Địa Tạng thì sẽ không biết đức Phật từ bi thương yêu bảo hộ chúng ta như thế nào, sau khi đọc xong mới biết, đức Phật lo lắng cho chúng ta còn hơn cha mẹ, thật là niệm niệm đều chẳng quên, trước khi nhập Niết Bàn còn dặn dò và giao việc này cho Địa Tạng Bồ Tát. Việc Địa Tạng Bồ Tát độ chúng sanh như thế nào đều được ghi rõ trong bộ kinh này, lý luận, phương pháp, và quả báo

đều nói rõ ràng, rành mạch.

Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát! Hồ quỵ hiệp chưởng bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Duy nguyện Thế Tôn bất dĩ vi lự. (Bấy giờ Địa
Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát quỳ gối, chắp tay bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Cúi xin Đức Thế Tôn chớ lo.)

Địa Tạng Bồ Tát vô cùng kiền thành tiếp nhận lời dặn dò của Thế Tôn, gánh vác sứ mạng độ hóa chúng sanh trong suốt đời Mạt Pháp mãi đến trước khi ngài Di Lặc ra đời.

Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 51 562

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký -Quyển Hạ Vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, ư Phật pháp trung nhất niệm cung kính, ngã diệc bách thiên phương tiện độ thoát thị nhân, ư sanh tử trung tốc đắc giải thoát. (Trong đời vị lai, nếu có người
thiện nam kẻ thiện nữ nào đối với trong Phật Pháp mà có một niệm cung kính, con cũng dùng trăm ngàn phương tiện để độ thoát người đó, làm cho mau được giải thoát trong đường sanh tử.)

Đoạn này quan trọng nhất là “nhất niệm cung kính”, chúng ta chú trọng hai chữ “nhất niệm”, hai chữ này rất khó làm được. Phần đông tâm niệm người ta tạp loạn nên sức cảm ứng rất yếu ớt. Nếu là một niệm, một niệm chuyên tâm, chuyên nhất, đó chính là “tịnh niệm nối tiếp” nói trong kinh Lăng Nghiêm, nhất niệm là tịnh niệm, chẳng có nghi hoặc, chẳng có xen tạp, “nhất niệm cung kính” là chí tâm cung kính, chân tâm cung kính. Chữ “Phật pháp trung”, chữ Phật pháp ở đây là nghĩa rộng, chẳng có nghĩa hẹp. Có rất nhiều người chẳng học Phật, thậm chí tín ngưỡng tôn giáo khác, giải thích Phật pháp trung nghĩa là trong những pháp giác ngộ, họ hiểu rõ, họ giác ngộ rồi, hiểu rõ việc gì? Hiểu rõ thiện ác quả báo ngay trước mắt, hiểu rõ đạo lý này ở trong Phật pháp, cho nên người đó không nhất định phải là người học Phật. Chỉ cần họ giác ngộ, dùng một niệm chân thành cầu cứu, sám hối, cầu cứu Địa Tạng Bồ Tát thì Ngài nhất định sẽ giúp đỡ họ. “Trăm ngàn phương tiện” tức là tùy loại hóa thân, nên dùng thân phận gì giúp họ, Bồ Tát sẽ thị hiện thân phận đó. Bồ Tát thị hiện trong các tôn giáo, trong đại kinh chúng ta thấy có rất nhiều, trong kinh Hoa Nghiêm các Ngài thị hiện thân Bà La Môn, thị hiện thân ngoại đạo, ngày nay chúng ta gọi những người này là các lãnh tụ tôn giáo, nhà truyền giáo trong các tôn giáo; nên dùng thân phận nào để xuất hiện thì Phật, Bồ Tát sẽ thị hiện thân phận ấy, khuyên họ đoạn ác tu thiện, quay đầu là bến bờ. Trong kinh này chư vị cũng thấy phía trước có nói “khiển lịnh sanh thiên, thọ thắng diệu lạc”, tại sao không nói “khiển lịnh vãng sanh, bất thoái tác Phật”? Tại sao không nói câu đó? Nghĩa là nói rõ người sám hối này, người cầu cứu này chưa chắc tin Phật, nếu họ tin thì Phật, Bồ Tát nhất định sẽ khuyên họ vãng sanh Cực Lạc thế giới. Nếu họ tin Cơ Đốc Giáo, tin Thiên Chúa Giáo thì phải làm sao? Khuyên họ sanh lên trời. Bạn mới thấy ý nghĩa trong kinh này rộng dường nào, phổ độ hết Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 51 563

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký -Quyển Hạ thảy chúng sanh. Những chúng sanh tạo tội nghiệp trong lục đạo, nói thật ra lục đạo chúng sanh được gặp Phật pháp, người biết học Phật ít, không gặp Phật pháp tạo tội nghiệp đọa tam đồ nhiều, không lẽ đời trước chẳng nghe Phật pháp thì không cứu họ hay sao? Đâu lẽ nào như vậy. Do đó chúng ta thấy trong kinh Địa Tạng thường nói giúp người ta sanh lên trời. Nhiều người không học Phật đều tin có cõi trời, hầu như mục tiêu chung cực của các tôn giáo đều là muốn sanh lên trời, chúng ta phải hiểu ý này. Chúng ta phải mở rộng tâm lượng, không thể nói họ không tin lời Phật dạy thì mình sẽ chống đối họ, vậy là sai rồi, hoàn toàn sai lầm. Phật độ chúng sanh là phổ độ hết thảy chúng sanh, chúng ta phát nguyện "chúng sanh vô biên thệ nguyện độ", nguyện này viên mãn, tuyệt đối không thể nói những người tin tôn giáo khác thì ngoại lệ, mình không độ họ, đâu lẽ nào như vậy, vậy là chẳng tương ứng với bổn nguyện của bạn, do đó tâm lượng nhất định phải mở rộng. Chúng sanh đối với chúng ta có phân biệt, có chấp trước, chúng ta đối với hết thảy chúng sanh chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, nhất định phải dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi, dốc hết tâm lực để giúp đỡ họ. Khi giúp đỡ họ phải chú ý, nếu họ không hiểu Phật pháp, không nhận biết Phật pháp, thậm chí hiểu lầm Phật pháp thì tuyệt đối đừng khuyên họ học Phật, chúng ta phải biết đạo lý này. Họ tin Cơ Đốc Giáo thì nhất định phải khuyên họ trở về với Thượng Đế, cách nói này của chúng ta có sai lầm không? Không sai lầm. Chúng ta từ lý luận và phương pháp dạy trong kinh điển của họ [có thể biết] đại khái Thượng Đế của họ ở cõi trời Đao Lợi. Khi họ thực sự sanh đến trời Đao Lợi, Thiên Chủ trời Đao Lợi thường lễ thỉnh Phật, Bồ Tát đến thiên cung thuyết pháp, do đó nhân duyên học Phật của họ đời này không thành thục, khi sanh lên trời sẽ thành thục. Chư Phật, Bồ Tát độ chúng sanh không gấp gáp phải độ ngay bây giờ, đời này duyên chưa chín muồi thì đợi tới đời sau; đời sau chưa chín muồi thì đợi tới đời sau nữa. Đời đời kiếp kiếp nhất định sẽ giúp họ xa lìa khổ nạn, bố thí ân đức, làm cho họ có duyên với Phật cho nên chúng ta phải hiểu đạo lý này. Bạn dùng thái độ như vậy, dùng phương tiện khéo léo tiếp dẫn chúng sanh, giáo hóa chúng sanh, hết thảy chúng sanh đều hoan hỷ. Đặc biệt là ngày nay mọi người đề ra văn hóa đa nguyên, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Đối với bất cứ chủng tộc nào, bất cứ tôn giáo, học phái nào, chúng ta đều chân thành cung kính, noi gương Phổ Hiền Bồ Tát lễ kính tán thán cúng dường, đó là kết duyên với họ. Tương lai khi mình thành Phật thì những

Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 51 564

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký -Quyển Hạ chúng sanh có duyên này nhất định sẽ được độ; khi chưa thành đạo thì hãy kết pháp duyên trước, duyên phải kết cho rộng và tuyệt đối không phân biệt chấp trước. Họ có một niệm cung kính thì có thể tiếp nhận lời khuyên thiện lành của bạn, nếu chẳng có tâm cung kính thì họ không thể tiếp nhận lời khuyên thiện lành của bạn, đạo lý là như vậy. Chỉ cần họ có một niệm cung kính, họ hiểu rõ giác ngộ thì có thể khuyên họ đoạn ác tu thiện. Phần kinh văn tiếp theo nói:

Hà huống văn chư thiện sự niệm niệm tu hành, tự nhiên ư Vô Thượng Đạo vĩnh bất thoái chuyển. (Huống nữa là nghe các thiện sự rồi niệm

niệm tu hành, thì sẽ tự nhiên ở nơi Đạo Vô Thượng vĩnh viễn không còn thoái chuyển.)

Phía trước nói người có tâm giác ngộ, chân tâm quay lại hối cãi, Bồ Tát sẽ giúp đỡ. "Huống chi là nghe các thiện sự rồi niệm niệm tu hành", đoạn này nói người học Phật, người nói ở phần trước chưa chắc là người học Phật. Chỗ quý báu của người học Phật là ở chỗ "niệm niệm tu hành", trong mỗi niệm đều sửa những hành vi sai lầm của mình. Lúc chưa chứng đạo, tiêu chuẩn của sự chứng đạo trong nhà Phật là minh tâm kiến tánh, trong đại kinh thường gọi là "phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh", hoặc là nói "chứng một phần pháp thân", trong kinh Hoa Nghiêm đó là Bồ Tát Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên, đó gọi là chứng quả. Từ bậc này trở xuống đều có lỗi lầm, sau khi kiến tánh thì có thể nói là không còn lỗi lầm, tại sao vậy? Họ dùng chân tâm, trước đó đều dùng vọng tâm. Nếu y theo Tướng Tông thì chúng ta dùng tâm gì? Tám Thức, năm mươi mốt Tâm Sở, chúng ta dùng tâm này, nếu dùng tâm này thì đâu lẽ nào không có lỗi lầm cho được? Chúng sanh nào dùng tâm này? Chúng sanh trong mười pháp giới, trong phạm vi này chúng sanh đều dùng tám Thức, năm mươi mốt Tâm Sở. Trong Bách Pháp Minh Môn Luận chư vị có thể thấy danh từ Dị Sanh Tánh, mười pháp giới là Dị Sanh Tánh, Nhất Chân pháp giới là Đồng Sanh Tánh. Đồng nghĩa là giống với Phật, đức Phật dùng chân tâm, Bồ Tát bậc Sơ Trụ cũng dùng chân tâm, giống với Phật nên gọi là Đồng Sanh Tánh. Chúng sanh trong mười pháp giới dùng tám Thức, năm mươi mốt Tâm Sở nên khác với Phật, gọi là Dị Sanh Tánh, lẽ nào không có lỗi lầm? Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta mỗi ngày phải phản tỉnh, phải kiểm điểm, tìm lỗi lầm của mình, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo

Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên - Tập 51 565

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.